

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Mua sinh phẩm, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026

Hiện nay, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu mua sắm sinh phẩm, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026 (*chi tiết số lượng, yêu cầu thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm thư mời báo giá này*).

Để có căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu nêu trên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Cơ quan/ Đơn vị có khả năng cung cấp sinh phẩm, hóa chất nêu trên gửi Bảng báo giá với thông số kỹ thuật của hàng hóa tối thiểu như báo giá, có thể tương đương hoặc cao hơn về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội theo thông tin như sau:

Báo giá bản cứng xin gửi về: Khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội;

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com;

SĐT: 0243.734.9816 hoặc Dược sĩ Trần Quang Điện: 039.525.4496;

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 27 / 7 /2026;

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTYT (Điện).



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Hào

Phụ lục I

DANH MỤC SINH PHẨM, HÓA CHẤT PHỤC VỤ XÉT NGHIỆM PHÒNG CHỐNG DỊCH THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên vật tư, hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình kỹ thuật
I	Sinh phẩm chẩn đoán bằng kỹ thuật PCR, Real-time PCR			
1	Bộ sinh phẩm real-time PCR phát hiện Enterovirus, Enterovirus 71 và Cocksackievirus A16 (nếu có) (Bộ kit bao gồm cả Prime và probe, bộ chứng)	phản ứng	600	- Phát hiện vật chất di truyền của vi rút đường ruột Enterovirus/ Cocksackievirus A16/ Enterovirus 71 trong mẫu bệnh phẩm phân/ ngoáy hậu môn/ dịch nốt phỏng/ dịch ngoáy họng bằng kỹ thuật real-time RT-PCR. Ưu tiên sử dụng bộ kit phát hiện đồng thời nhiều tác nhân, trong đó tối thiểu phát hiện được Enterovirus 71. - Dùng được với các thiết bị real time PCR thông dụng CFX96™/ iQ5™ (BioRad); Applied Biosystems® 7300/ 7500 Real Time PCR, AriaMx 96- Agilent Mỹ) - Bộ y tế cấp phép
2	Bộ sinh phẩm real-time PCR, phát hiện Cocksackievirus A6 (Bộ kit bao gồm cả Prime và probe, bộ chứng)	phản ứng	200	- Phát hiện vật chất di truyền của vi rút đường ruột Cocksackievirus A6 trong mẫu bệnh phẩm phân/ngoáy hậu môn/ dịch nốt phỏng/ dịch ngoáy họng bằng kỹ thuật real-time RT-PCR - Dùng được với các thiết bị Real time PCR thông dụng CFX96™/ iQ5™ (BioRad); Applied Biosystems® 7300/ 7500 Real Time PCR, AriaMx 96- Agilent Mỹ)
3	Bộ sinh phẩm real-time RT phát hiện định typ virus Dengue (D1, D2, D3, D4) (bao gồm sẵn Prime và probe, bộ chứng)	phản ứng	810	- Phát hiện vật chất di truyền của các typ vi rút Dengue bao gồm cả D1, D2, D3, D4 trong mẫu bệnh phẩm máu/ huyết thanh/ huyết tương bằng kỹ thuật real-time RT-PCR - Dùng được với các thiết bị Real time PCR thông dụng CFX96™/ iQ5™ (BioRad); Applied Biosystems® 7300/ 7500 Real Time PCR, AriaMx 96- Agilent Mỹ) - Bộ y tế cấp phép.
4	Bộ sinh phẩm real-time RT phát hiện virus Sởi (bao gồm sẵn Prime và probe, bộ chứng)	phản ứng	315	- Phát hiện vật chất di truyền của vi rút Sởi gây hội chứng sốt phát ban trong mẫu huyết thanh/dịch ngoáy họng bằng kỹ thuật real-time RT-PCR. - Dùng được với các thiết bị Real time PCR thông dụng CFX96™/ iQ5™ (BioRad); Applied Biosystems® 7300/ 7500 Real Time PCR, AriaMx 96- Agilent Mỹ) - Bộ y tế cấp phép.
II	Sinh phẩm hóa chất dùng để tách chiết AND/ARN			
5	Bộ sinh phẩm tách chiết RNA/DNA dùng cho máy - Máy tách chiết tự động; Model: Kingfisher Plex, hãng:	phản ứng	770	- Bộ sinh phẩm tách chiết ARN/ADN sử dụng công nghệ hạt từ, dùng tách chiết và tinh sạch ARN và ADN từ vi rút và vi khuẩn, sử dụng trên hệ thống máy tách chiết (Model: KingFisher Flex, hãng: Thermo Fisher Scientific). - Bao gồm đầy đủ Vật tư tiêu hao đi kèm để thực hiện tách chiết trên máy tách chiết tự động Kingfisher từ

STT	Tên vật tư, hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình kỹ thuật
	Thermo Fisher Scientific			khâu đưa mẫu đã xử lý vào đến khi ra sản phẩm ARN và lưu mẫu ARN gồm có như Đĩa 96 giếng sâu; Lược nhựa bọc phía ngoài đầu từ 96 vị trí cho đĩa giếng sâu 96 vị trí, Đĩa KingFisher 96 vị trí, loại thẻ tích làm việc 200 uL; Miếng dán cho plate lưu mẫu 96 giếng ADN/ARNase free và các vật tư cần thiết khác theo yêu cầu quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất.
6	Dung dịch đệm phosphat PBS	mL	1.450	- Dung dịch đệm muối phosphat sử dụng trong quá trình tách chiết tinh sạch nucleic acid để rửa tế bào hoặc mẫu mô, giúp loại bỏ các tạp chất và chuẩn bị mẫu cho các bước tiếp theo
7	Chloroform	mL	200	- Hợp chất được tạo thành từ cacbon và clo, có công thức hóa học là CHCl_3 . Không màu, dễ bay hơi, có mùi gần giống ether. - Dùng trong xử lý ban đầu mẫu bệnh phẩm phân
8	Còn tuyệt đối	mL	800	1. Thành phần: Ethanol ($\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$): $\geq 99.9\%$ (độ tinh khiết) 2. Đặc điểm: Dạng chất lỏng không màu, dễ bay hơi, có mùi đặc trưng. Khả năng hòa tan tốt nhiều hợp chất hữu cơ. Dễ cháy. Độ ổn định cao. Ít độc hại.
III Hóa chất dùng để khử khuẩn				
9	Viên khử khuẩn	viên	100	Thành phần: Natri Dichlorosocyanurate khan 50%, các thành phần khác 50% Dạng viên Khử khuẩn các bề mặt, đồ vật và các thiết bị Labo xét nghiệm và trong khử khuẩn bệnh viện nói chung.
IV Bộ sơ cấp cứu				
10	Betadine 10% (Povidol)	Lọ	9	Dung dịch Povidol sát khuẩn hàm lượng 10%, Lọ 20ml
11	Thuốc hạ sốt paracetamol 500mg	Viên	36	Dạng viên sủi, hàm lượng 500mg paracetamol
12	Nhỏ mắt NMSL 0,9%	Hộp	18	Dung dịch muối Natri clorua 0,9%, tiết trùng, lọ 10ml
13	Chai NMSL 0,9% 500ml	Chai	9	Dung dịch muối Natri clorua 0,9%, tiết trùng
14	Pathenol trị bỏng	Chai	9	Dạng xịt chữa bỏng vết thương

b

DANH MỤC SINH PHẨM, HÓA CHẤT PHỤ C VỤ XÉT NGHIỆM PHÒNG CHỐNG DỊCH HIV/AIDS NĂM 2026
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm																				
I	Sinh phẩm																							
1	Sinh phẩm test nhanh xét nghiệm kháng định HIV (03 Loại)	test	480	- Bộ gồm 03 loại sinh phẩm test nhanh khác nhau có nguyên lý hoặc chuẩn bị kháng nguyên khác nhau, có thể dùng với mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương; - Bộ y tế cấp phép lưu hành hoặc cho phép sử dụng. - Các sinh phẩm phải có đặc điểm sau: + Sinh phẩm 1 : Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 98\%$ + Sinh phẩm 2 và 3 : Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 99\%$ - Bộ 03 sinh phẩm xét nghiệm kháng định HIV lựa chọn 01 trong các phương cách theo chiến lược III được Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương khuyến cáo, cụ thể: <table><tr><th>Loại sinh phẩm</th><th>Sinh phẩm 1</th><th>Sinh phẩm 2</th><th>Sinh phẩm 3</th></tr><tr><td>Phương cách</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>01</td><td>Bioline™ HIV 1/2 3.0</td><td>Determine HIV1/2</td><td>Advance Quality Rapid Anti HIV 1/2 Test (InTec)</td></tr><tr><td>02</td><td>Determine HIV 1/2</td><td>Bioline™ HIV 1/2 3.0</td><td>Advance Quality Rapid Anti HIV 1/2 Test (InTec)</td></tr><tr><td>03</td><td>Bioline™ HIV 1/2 3.0</td><td>Determine HIV 1/2</td><td>Double Check Gold HIV 1&2</td></tr></table>	Loại sinh phẩm	Sinh phẩm 1	Sinh phẩm 2	Sinh phẩm 3	Phương cách				01	Bioline™ HIV 1/2 3.0	Determine HIV1/2	Advance Quality Rapid Anti HIV 1/2 Test (InTec)	02	Determine HIV 1/2	Bioline™ HIV 1/2 3.0	Advance Quality Rapid Anti HIV 1/2 Test (InTec)	03	Bioline™ HIV 1/2 3.0	Determine HIV 1/2	Double Check Gold HIV 1&2
Loại sinh phẩm	Sinh phẩm 1	Sinh phẩm 2	Sinh phẩm 3																					
Phương cách																								
01	Bioline™ HIV 1/2 3.0	Determine HIV1/2	Advance Quality Rapid Anti HIV 1/2 Test (InTec)																					
02	Determine HIV 1/2	Bioline™ HIV 1/2 3.0	Advance Quality Rapid Anti HIV 1/2 Test (InTec)																					
03	Bioline™ HIV 1/2 3.0	Determine HIV 1/2	Double Check Gold HIV 1&2																					
2	Sinh phẩm test nhanh phát hiện kháng nguyên kháng thể HIV	test	195	Sinh phẩm test nhanh có thể dùng với mẫu máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương; Bộ Y tế cấp phép; Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 98\%$																				
II	Hóa chất																							
3	Xà phòng rửa tay	ml	5000	Dạng dung dịch																				